

Số: 137 /QHTLMN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 06 năm 2022

V/v: Trả lời ý kiến Giáo sư Nguyễn
Ngọc Quý về QTVH hệ thống công
trình thủy lợi Cái Lớn – Cái Bé

Kính gửi: Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thứ trưởng về việc tham mưu cho Lãnh đạo Bộ trả lời ý kiến của Giáo sư, Tiến sỹ Nguyễn Ngọc Quý “Làm thế nào để hệ thống thủy lợi Cái Lớn – Cái Bé có được hiệu quả cao trong thực tế”, qua xem xét bài viết, Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam có ý kiến như sau:

1. Vai trò của cống Cái Lớn, Cái Bé trong HTTL Cái Lớn – Cái Bé:

HTTL Cái Lớn – Cái Bé bao gồm các công trình chính như sau: (1) Cống Cái Lớn, cống Cái Bé; (2) Hệ thống cống ven biển Tây (bao gồm: Cùm Châu Thành, cùm An Biên 1, cùm An Biên 2, cùm An Minh. Ngoài ra, còn cùm Cà Mau và cống âu Tắc Thủ). Sau khi cống âu Tắc Thủ và các cống vùng Quản Lộ – Phụng Hiệp được đầu tư xây dựng (giai đoạn 2), về cơ bản HTTL Cái Lớn – Cái Bé và HTTL Quản Lộ – Phụng Hiệp được khép kín và có thể xem như là một hệ thống lớn, do 2 hệ thống này có liên quan chặt chẽ với nhau.

Vai trò của cống Cái Lớn, Cái Bé trong hệ thống về cơ bản được coi như các công trình đầu mối (vòng ngoài) và các cống này được vận hành khi có mặn xâm nhập sâu, bất thường hay ngập úng trên diện rộng và không phải là giải pháp công trình để thay thế toàn bộ các công trình khác trong hệ thống. Việc điều tiết nước đảm bảo cấp/thoát cho từng khu vực sản xuất cần có sự tham gia của HTTL ở các cấp thấp hơn.

2. Thực trạng công tác quản lý vận hành HTTL Cái Lớn – Cái Bé:

Về công tác tổ chức quản lý vận hành: Bộ NN&PTNT đã giao cho Công ty TNHH một thành viên Khai thác Thủy lợi miền Nam (Công ty) tổ chức quản lý, vận hành một số công trình thuộc các HTTL liên tỉnh ở ĐBSCL như: cống Vũng Liêm (thuộc HTTL Nam Măng Thít), cống âu Ninh Quới (HTTL Quản Lộ – Phụng Hiệp), cống Cái Lớn, cống Cái Bé, cống Xẻo Rô (HTTL Cái Lớn – Cái Bé) và các công trình còn lại trong hệ thống thì thuộc địa phương nào địa

phương đẩy quản lý vận hành. Tuy nhiên, công tác quản lý vận hành vẫn được tuân thủ theo QTVH của hệ thống được duyệt.

Về QTVH tạm thời HTTL Cái Lớn – Cái Bé: HTTL Cái Lớn – Cái Bé hiện đang được các đơn vị quản lý tổ chức vận hành theo quy trình đã được Bộ NN&PTNT phê duyệt tạm thời tại Quyết định số 4789/QĐ-BNN-TCTL ngày 6/12/2021. Nhìn chung, công tác vận hành thời gian đầu còn gặp nhiều khó khăn, nhưng hiện nay cũng đã dần đi vào ổn định. Tuy nhiên, do hiện nay một số công trình ven biển Tây (các cụm An Biên 1, cụm An Biên 2 và cụm An Minh) chưa xây dựng/xây dựng chưa xong nên ít nhiều cũng ảnh hưởng đến công tác vận hành.

3. Những ý kiến góp ý của GSTS. Nguyễn Ngọc Quý:

Qua xem xét các đề xuất trong bài viết của GSTS. Phạm Ngọc Quý, Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam rất trân trọng và đánh giá cao các đề xuất này. Giáo sư là người có tâm huyết với mong muốn ngành nông nghiệp nói chung và công tác quản lý khai thác HTTL nói riêng ngày càng được nâng cao, hiện đại hóa và đem lại hiệu quả hơn nữa. Tuy nhiên, Viện mong muốn cung cấp thêm một số thông tin cũng như trao đổi thêm một số ý kiến như sau:

- *HTTL chưa khép kín, công trình nội đồng còn thiếu:* Đây cũng là một trong những băn khoăn và lo lắng lớn nhất của Bộ/ngành và các đơn vị xây dựng dự án, công trình chưa khép kín sẽ ảnh hưởng lớn đến hiệu quả khai thác. Tuy nhiên, hiện nay được sự quan tâm của Bộ và địa phương các công trình cống ven biển Tây, cống âu Tắc Thủ (giai đoạn 2), nâng cấp hạ tầng phía hạ lưu cống Cái Lớn, Cái Bé cũng đang được thực hiện đầu tư, HTTL nội đồng đã và đang được các địa phương củng cố hàng năm.

- *Hệ thống quan trắc, giám sát mực nước, mặn và chất lượng nước còn thiếu:* Viện thống nhất với ý kiến của Giáo sư. Tuy nhiên, trên quan điểm về mặt phân cấp nhiệm vụ của hệ thống, đối với hệ thống đầu mối thì 15 trạm giám sát là cơ bản đảm bảo. Khi các hệ thống nhỏ phía trong dần khép kín cần tăng cường các trạm giám sát. Các trạm giám sát này sẽ phục vụ cho công tác vận hành của từng hệ thống/công trình nhỏ phía trong.

- *Công tác vận hành cống:* Trong bản QTVH tạm thời được phê duyệt đã quy định rất rõ, điều kiện nào thì cần đóng cống (theo thời gian hay theo điều kiện khống chế mặn) và đã quy định rõ cho từng cống/cụm cống, các quy định này đã dựa trên cơ sở các tính toán mô hình ứng với những kịch bản khác nhau về nguồn nước để xây dựng nên. Tuy nhiên, HTTL Cái Lớn – Cái Bé là hệ thống

lớn và rất phức tạp, nên cũng cần có thời gian vận hành thử nghiệm, đánh giá và điều chỉnh cho phù hợp, cũng như việc dần dần đưa những tiến bộ khoa học vào công tác hiện đại hóa công tác vận hành là hết sức cần thiết.

- Đề xuất một số biện pháp cho lập QTVH: Thực tế bản QTVH tạm thời đã được xây dựng trên các cơ sở khoa học như đề xuất của Giáo sư, từ các cơ sở phân vùng mới xác định được các điểm khống chế ở đâu/độ mặn khống chế là bao nhiêu và trong thời gian nào, từ đó đi xây dựng và mô phỏng các kịch bản vận hành công nào, thời gian nào vận hành nhằm đảm bảo được mục tiêu. Tuy nhiên, như trao đổi ở trên, HTTL Cái Lớn – Cái Bé (cống Cái Lớn, Cái Bé) không thể thay thế toàn bộ các hệ thống nhỏ/hệ thống nội đồng phía trong. Do vậy, QTVH này (các cống Cái Lớn, Cái Bé, Xẻo Rô và các cụm ven biển) chỉ có thể vận hành đảm bảo được tại các điểm khống chế, các hệ thống nhỏ/HTTL nội đồng sẽ làm nhiệm vụ điều tiết nước vào từng khu vực sản xuất.

Ngoài các ý kiến trao đổi ở trên, các đề xuất khác của Giáo sư như: Nâng cao nhận thức và hiểu biết cho người quản lý và người hưởng lợi, tiếp tục đầu tư trang thiết bị, phân mềm quản lý tích hợp toàn vùng cho Công ty là rất thiết thực và xác đáng.

Trên đây là ý kiến của Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam liên quan đến các ý kiến của GSTS. Nguyễn Ngọc Quý kính gửi Thứ trưởng xem xét.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VPV.

VIỆN TRƯỞNG



Đỗ Đức Dũng